

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25/01/2022, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 01/2022/TLST – DS ngày 04 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Xuân H – chủ hộ kinh doanh TQM

Địa chỉ: Ấp H, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Bích C, sinh năm 1998

Địa chỉ: Ấp PA, xã VPĐ, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1959

Ông Phạm Văn K, sinh năm 1954

Địa chỉ: Ấp TA, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Văn K: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1959

Địa chỉ: Ấp TA, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

2/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Phạm Văn K và bà Phạm Thị L còn nợ ông Lê Xuân H – chủ hộ kinh doanh TQM số tiền 193.528.108 đồng, trong đó nợ gốc là 155.983.000 đồng và tiền lãi là 37.545.108 đồng.

- Buộc bà Phạm Thị L và ông Phạm Văn K có trách nhiệm trả cho ông Lê Xuân H – chủ hộ kinh doanh TQM số tiền 193.528.108 đồng, trong đó nợ gốc là 155.983.000 đồng và tiền lãi là 37.545.108 đồng.

- Về thời hạn thanh toán số nợ nêu trên các đương sự thống nhất sẽ do Cơ quan Thi hành án giải quyết trong giai đoạn thi hành án.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

+ Ông Lê Xuân H – chủ hộ kinh doanh TQM phải chịu án phí là 2.419.101 đồng. Ông Lê Xuân H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 4.838.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001984 ngày 04/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH; Khấu trừ án phí phải nộp ông Lê Xuân H được hoàn lại số tiền 2.418.899 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH.

+ Ông Phạm Văn K và bà Phạm Thị L phải chịu án phí là 2.419.101 đồng. Do ông Phạm Văn K và bà Phạm Thị L là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí nên ông K và bà L được miễn nộp án phí.

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Thẩm phán

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện ĐH;
- Chi cục THADS huyện ĐH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thị Mỹ Ghết